BIỂU MẪU 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

TRƯỜNG MẦM NON TUỔI HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022- 2023

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	**160**			21	36	56	47
1	*Số trẻ em nhóm ghép*							
2	*Số trẻ em 1 buổi/ngày*							
3	*Số trẻ em 2 buổi/ngày*	**160**			21	26	56	47
4	*Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập*	**00**			0	0	0	0
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở**	**160**						
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	**160**			21	26	56	47
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	**160**			21	26	56	47
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**	**160**			21	26	56	47
1	Kênh bình thường				21	26	56	47
2	Kênh dưới -2	00			0	0	0	0
3	Kênh dưới -3	00			0	0	0	0
4	Kênh trên +2	00			0	0	0	0
5	Kênh trên +3	00			0	0	0	0
6	Phân loại khác(Trẻ thừa cân)	11			00	01	06	04

7	Số trẻ em suy dinh dưỡng	00			0	0	0	0
8	Số trẻ em béo phì	10			01	03	03	03
9	Suy dinh dưỡng chiều cao	04			01	01	01	01
10	Thể còi	00			0	0	0	0
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**	**160**						
1	***Đối với nhà trẻ***							
a	Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3-36 tháng							
b	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục nhà trẻ	21			21			
2	***Đối với mẫu giáo***							
a	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo							
b	Chương trình 26 tuần							
c	Chương trình 36 buổi							
d	Chương trình giáo dục mầm non- Chương trình giáo dục mẫu giáo	139				36	56	47

Quận 1, ngày 10 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Bắc